

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG DỰ KHUYẾT

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	CCCD	Số điện thoại	Nhóm	Số dự khuyết
1	0101	Phan Thị Huyền	****7970	*****558	U6 – Đối tượng thường	1
2	1096	Phan Thị Vân	****3828	*****287	U5 – Nữ giới	2
3	1637	Đặng Thuý Anh	****5736	*****868	U5 – Nữ giới	3
4	0771	Đặng Hoài Đức	****9506	*****996	U6 – Đối tượng thường	4
5	0874	Nguyễn Văn Hiếu	****6553	*****958	U6 – Đối tượng thường	5
6	0783	Nguyễn Thị Thúy Hoài	****0649	*****887	U6 – Đối tượng thường	6
7	1553	Nguyễn Thị Tú Anh	****4336	*****299	U5 – Nữ giới	7
8	0873	Võ Mạnh Chiến	****3778	*****572	U6 – Đối tượng thường	8
9	1023	Nguyễn Thị Mai Linh	****5954	*****775	U6 – Đối tượng thường	9
10	0486	Nguyễn Quý Minh	****2150	*****008	U6 – Đối tượng thường	10
11	0122	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	****9876	*****284	U6 – Đối tượng thường	11
12	0856	Bùi Nữ Minh Hằng	****1144	*****358	U6 – Đối tượng thường	12
13	0700	Phạm Thị Giang	****4026	*****888	U6 – Đối tượng thường	13
14	1455	Thái Thị Hiền	****3245	*****568	U5 – Nữ giới	14
15	0759	Nguyễn Viết Cường	****7627	*****868	U6 – Đối tượng thường	15
16	1757	Trần Bùi Hoàng Nam	****3099	*****068	U6 – Đối tượng thường	16
17	0724	Lâm Thị Thuý Dung	****0965	*****725	U6 – Đối tượng thường	17
18	0652	Phạm Viết Tuấn	****8542	*****471	U6 – Đối tượng thường	18
19	1256	Đặng Duy Đan	****3614	*****851	U6 – Đối tượng thường	19
20	1519	Nguyễn Hạnh Quỳnh Nga	****0459	*****676	U6 – Đối tượng thường	20
21	0382	Nguyễn Khánh Chi	****9916	*****412	U6 – Đối tượng thường	21
22	0010	Trần Thành Vinh	****3552	*****588	U6 – Đối tượng thường	22
23	0647	Đậu Thị Phương	****0184	*****557	U6 – Đối tượng thường	23
24	0054	Trương Quang Bình	****0319	*****767	U6 – Đối tượng thường	24
25	0164	Nguyễn Cao Cường	****6060	*****299	U6 – Đối tượng thường	25
26	1398	Trần Thị An	****4050	*****286	U5 – Nữ giới	26
27	1644	Dương Thị Huệ	****0195	*****316	U5 – Nữ giới	27
28	0311	Chu Huy Phong	****2655	*****898	U6 – Đối tượng thường	28
29	0445	Phan Thị Biền	****4144	*****678	U6 – Đối tượng thường	29
30	0302	Phạm Huyền Như	****2915	*****995	U6 – Đối tượng thường	30
31	0974	Hồ Duy Phiệt	****2115	*****879	U6 – Đối tượng thường	31
32	1302	Trần Thị Mỹ	****4357	*****819	U5 – Nữ giới	32
33	0648	Nguyễn Thống Nhất	****0267	*****286	U6 – Đối tượng thường	33
34	0414	Mạnh Thị Lệ Thanh	****5258	*****729	U6 – Đối tượng thường	34
35	1293	Nguyễn Thành Đạt	****0270	*****288	U6 – Đối tượng thường	35
36	0285	Nguyễn Thị Hồng Thắm	****0668	*****666	U6 – Đối tượng thường	36
37	1432	Lê Quang Mậu	****3644	*****399	U6 – Đối tượng thường	37
38	0963	Nguyễn Duy Hải	****3637	*****389	U6 – Đối tượng thường	38
39	1300	Lê Quang Đại	****1304	*****807	U6 – Đối tượng thường	39
40	0278	Đặng Thị Nguyên	****6816	*****814	U6 – Đối tượng thường	40
41	0880	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	****6832	*****436	U5 – Nữ giới	41
42	1566	Nguyễn Ngọc Huyền My	****7363	*****285	U6 – Đối tượng thường	42
43	0629	Phạm Đình Chiến	****0350	*****386	U6 – Đối tượng thường	43
44	1223	Nguyễn Hữu Đức	****9401	*****268	U6 – Đối tượng thường	44
45	1528	Nguyễn Nữ Yến Nhi	****3589	*****489	U6 – Đối tượng thường	45
46	1649	Trương Xuân Sáng	****9332	*****948	U6 – Đối tượng thường	46
47	0374	Võ Minh Đức	****1702	*****350	U6 – Đối tượng thường	47
48	0677	Nguyễn Văn Hoàng	****2455	*****286	U6 – Đối tượng thường	48
49	1008	Bùi Thị Quỳnh Trang	****0346	*****497	U6 – Đối tượng thường	49
50	1556	Lê Thuần Thắng	****6449	*****837	U6 – Đối tượng thường	50